

Số: /KH-UBND

Bình Sơn, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Bình Sơn năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024, UBND huyện ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Bình Sơn năm 2024, như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số năm 2024;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 (triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022);

- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020);

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương (triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020);

- Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”;

- Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021);

- Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn

nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022);

- Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024;

- Kế hoạch 186-KH/HU ngày 08/11/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Bình Sơn.

II. MỤC TIÊU

Hoàn thành trên phạm vi toàn huyện, theo địa phương, theo ngành đối với các chỉ tiêu về Chuyển đổi số tại Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 và Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04/4/2023; phân đầu thực hiện ở mức đạt và vượt mục tiêu, chỉ tiêu về Chuyển đổi số đã được UBND tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy đề ra đến năm 2025.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a. Tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn huyện

- *Nội dung:* Triển khai Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn huyện bằng nhiều hoạt động tuyên truyền, hội nghị, hội thi theo các chuyên đề và đặc biệt tổ chức hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng đi vào thực tế cuộc sống. Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao;

- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban, ngành thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

b. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- *Nội dung:* Khai thác, chia sẻ cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số; chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương, các bài toán chuyển đổi số;

Phát huy hoạt động của Chuyên trang, chuyên mục về Chuyển đổi số tại địa phương để tăng cường phát hiện, chia sẻ các bài toán, sáng kiến, cách làm về Chuyển đổi số;

Chủ động phát hiện, tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về Chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân ở chính ngay trên địa bàn để tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- *Cơ quan thực hiện*: Phòng Văn hóa và Thông tin, Ban biên tập Website.

- *Cơ quan phối hợp*: Các phòng, ban, ngành thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

c. Truyền thông chuyển đổi số trên các nền tảng số

- *Nội dung*: Cán bộ, công chức, viên chức và người dân tham gia vào kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Phát huy tính chủ động và đặc thù địa phương trên kênh Chuyển đổi số của tỉnh để mở rộng sức ảnh hưởng, cung cấp thông tin và kỹ năng số cho cộng đồng; tổ chức truyền thông mạng xã hội và trên Cổng thông tin điện tử của huyện để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- *Cơ quan thực hiện*: Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao.

- *Cơ quan phối hợp*: Các phòng, ban, ngành thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

2. Thể chế số

- *Nội dung*:

+ Tập huấn, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về chuyển đổi số và an toàn thông tin; phát triển chính quyền số gắn với phát triển đô thị thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, du lịch thông minh.

+ Rà soát, cập nhật các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của huyện và tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Triển khai bộ tiêu chí đánh giá Chuyển đổi số (DTI) trên địa bàn huyện theo hướng nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu.

- *Cơ quan thực hiện*: Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Nội vụ.

- *Cơ quan phối hợp*: Các phòng, ban, ngành thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn.

3. Hạ tầng số

- *Nội dung*

+ Tiếp tục triển khai chuyển đổi hạ tầng CNTT các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện sang IPv6 theo lộ trình của tỉnh. Tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông đã đầu tư phát sóng trạm BTS công nghệ 5G.

+ Tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành, hộ gia đình có người có điện thoại thông minh, gia đình có kết nối Internet; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng.

+ Sử dụng nền tảng điện toán đám mây phục vụ chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và bảo đảm an toàn, an ninh mạng; nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho phép người dân và doanh nghiệp có thể định danh trên không gian số và sử dụng mọi dịch vụ.

+ Sử dụng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; thực hiện truyền thanh số, truyền thanh IP, phát thanh chủ động theo vùng, miền.

+ Đầu tư đưa vào vận hành Trung tâm điều hành thông minh (IOC) huyện Bình Sơn phục vụ triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao; Các đơn vị viễn thông trên địa bàn huyện.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

4. Dữ liệu số

a. Nội dung: Thường xuyên thực hiện kết nối các CSDL hiện có, các CSDL quốc gia và dữ liệu bộ ngành qua LGSP Quảng Ngãi, khai thác các kho dữ liệu số tỉnh Quảng Ngãi; kết nối CSDL đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, phát triển làm giàu dữ liệu và khai thác cho nhiều mục tiêu.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện.

- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

b. Nội dung: Thực hiện số hóa dữ liệu từ các tài liệu hiện có, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu số hóa đến cuối năm 2025; trong đó chú trọng số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tài liệu lưu trữ lịch sử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020.

- *Cơ quan thực hiện:* Các phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn

- *Cơ quan phối hợp:* Văn phòng HĐND và UBND huyện.

c. Nội dung: Phối hợp với Sở, ngành tỉnh tập trung triển khai hoàn thiện xây dựng CSDL đất đai của địa phương, đồng bộ với CSDL đất đai quốc gia, phát triển làm giàu dữ liệu và khai thác cho nhiều mục tiêu; tiếp tục thực hiện công tác số hóa dữ liệu, tạo lập CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo kế hoạch, hướng dẫn của tỉnh, bộ, ngành Trung ương.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan phối hợp:* Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh – Chi nhánh Bình Sơn, các phòng, ban có liên quan, UBND các xã, thị trấn.

5. Nền tảng số

a. Nội dung: Triển khai nền tảng số cơ bản theo Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 và Công văn số 1446/UBND-KGVX ngày 31/3/2022; lựa chọn nền tảng số trong danh mục tại Quyết định số 2294/QĐ-BTTTT ngày 21/11/2023 và tham gia triển khai thực hiện có hiệu quả các Nền tảng số, các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

b. Nội dung: Triển khai Công điện số 1123/CD-TTg ngày 18/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử; Khai thác các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Tài chính – Kế hoạch.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn.

6. Nhân lực số

a. Nội dung: Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ cập, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao kỹ năng số.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã, thị trấn.

- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

b. Nội dung: Tập huấn cho cán bộ chuyên trách tham mưu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; bồi dưỡng kiến thức về an toàn thông tin và tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân, doanh nghiệp về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Văn hóa và Thông tin;

- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

c. Nội dung: Phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về nội dung, mô hình chuyển đổi số; chủ động triển khai sáng kiến mới. Thường xuyên khai thác cảm nang chuyển đổi số; liên tục chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số; tham khảo các bài toán chuyển đổi số.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao.

- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban thuộc huyện, các tổ chức chính trị - xã hội huyện, UBND các xã, thị trấn.

d. Nội dung: Nâng cao hiệu quả chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông; khuyến khích các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp thực hiện Chuyển đổi số (*mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở*).

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

7. An toàn thông tin mạng

- *Nội dung:* Hướng dẫn người dân về sử dụng an toàn ứng dụng CNTT, chống lừa đảo trên mạng; tổ chức diễn tập đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Văn hóa và Thông tin.
- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

8. Chính quyền số

a. *Nội dung:* Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng.

- *Cơ quan thực hiện:* Các phòng, ban thuộc huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện, UBND các xã, thị trấn.

- *Cơ quan phối hợp:* Các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

b. *Nội dung:* Phát triển Kênh thông tin kết nối hợp nhất giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân để mang lại trải nghiệm trực tuyến, toàn trình; triển khai các kênh giao tiếp mới để ứng dụng là “điểm chạm” cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận với nhiều dịch vụ do chính quyền cung cấp; khai thác các nền tảng mạng xã hội để phục vụ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

Ứng dụng Trợ lý ảo, triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ công chức trong thực hiện nhiệm vụ; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Nội vụ.

- *Cơ quan phối hợp:* Các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

9. Kinh tế số

a. *Nội dung:* Thúc đẩy phát triển kinh tế số gắn kết đồng bộ các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Thực hiện đồng bộ việc đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

b. *Nội dung:*

- Tập trung chuyển đổi số doanh nghiệp, nâng cao tỷ lệ giao dịch của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường số, bằng nền tảng số với mục tiêu tăng hiệu quả và năng suất, cải thiện trải nghiệm khách hàng, mở rộng thị trường và tăng doanh thu, tối ưu hóa quy trình quản lý, tận dụng dữ liệu và

thông tin, tăng cường khả năng cạnh tranh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới và sáng tạo.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức truyền thông về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, Thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) trên địa bàn chuyển đổi số.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Tài chính – Kế hoạch.

- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

10. Xã hội số

a. *Nội dung:* Phân đấu mỗi người dân có một danh tính số để tham gia vào các dịch vụ trên môi trường số; mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, phổ cập thanh toán số, hướng tới mỗi người dân có một chữ ký số cá nhân, mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản, mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an huyện, UBND các xã, thị trấn.

- *Cơ quan phối hợp:* Phòng Văn hóa và Thông tin

b. *Nội dung:* Phát triển Trường học số, thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp; trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập, số hóa tài liệu, giáo trình. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

c. *Nội dung:* Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại.

Triển khai nền tảng hỗ trợ khám bệnh từ xa; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và cơ sở y tế.

Phối hợp với các Đơn vị viễn thông trên địa bàn huyện tuyên truyền, cấp chữ ký số công cộng (Smart CA) cho công dân để thực hiện ký số trên cổng dịch vụ công

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Y tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trung tâm Y tế huyện.

- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn; Các đơn vị viễn thông trên địa bàn huyện

d. Nội dung: Phát triển Bệnh viện số, từng bước thực hiện chuyển đổi số toàn diện tại Trung tâm Y tế huyện và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện. Trong năm 2024, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại Trung tâm Y tế huyện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện.

- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

đ. Nội dung: Phát triển mô hình “Làng số”, “Làng thông minh”, “Nông thôn mới thông minh”, cho phép cộng đồng dân cư sử dụng hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ, kỹ thuật số để phục vụ đời sống và thay đổi phương thức, hoạt động sản xuất, kinh doanh vượt khỏi phạm vi không gian làng, xã.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị viễn thông.

- *Cơ quan phối hợp:* Các phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn kinh phí chuyển đổi số của huyện trong năm 2024 và đề nghị tỉnh hỗ trợ *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn

a. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao cho cơ quan, đơn vị, địa phương tại Kế hoạch này; đồng thời, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương theo định hướng của huyện.

b. Chủ động điều chỉnh các quy định về mối quan hệ phối hợp, các quy trình hành chính phù hợp với việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

a. Thực hiện nghiên cứu, tham mưu, đề xuất nội dung, nhiệm vụ về Chuyển đổi số theo yêu cầu, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan.

b. Trên cơ sở các mục tiêu, nội dung nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại Kế hoạch này, khẩn trương hoàn thiện danh mục nội dung nhiệm vụ, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thực hiện và thời gian hoàn thành để đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện, đảm bảo việc tổ chức thực hiện Kế hoạch hiệu quả.

c. Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện, hướng dẫn nội dung hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

d. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc chuẩn xác hóa nội dung đề xuất của các cơ quan, đơn vị, tham mưu phân công nhiệm vụ tổ chức

thực hiện đảm bảo hợp lý, đồng bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

d. Hướng dẫn, làm đầu mối triển khai; theo dõi, kiểm tra, thực hiện chế độ thông tin báo cáo về triển khai Kế hoạch đối với Sở Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh.

3. Văn phòng HĐND&UBND huyện

a. Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn các phòng, ban, địa phương thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cải cách chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của chính phủ; hệ thống Phòng họp không giấy.

b. Tham mưu chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, liên quan triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo huyện.

c. Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này.

4. Phòng Nội vụ

a. Phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin trong việc xây dựng, triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với nhu cầu triển khai Kế hoạch.

b. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin trong việc tham mưu điều chỉnh phương thức phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các quy trình hành chính phù hợp với lộ trình triển khai nội dung có liên quan tại Kế hoạch. Đồng thời triển khai đồng bộ chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a. Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch trong đó ưu tiên thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

b. Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác bố trí kinh phí để đảm bảo khả năng thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch, đảm bảo nhu cầu triển khai Chuyển đổi số tại địa phương theo mục tiêu Kế hoạch.

d. Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND huyện bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo quy định.

7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

a Ưu tiên kinh phí triển khai các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông có liên quan đến nội dung triển khai Kế hoạch.

b. Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị có liên quan triển khai thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nhân dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên sàn thương mại điện tử.

8. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

Tham mưu UBND huyện tập trung triển khai hoàn thiện xây dựng CSDL đất đai, đồng bộ với CSDL đất đai quốc gia, phát triển làm giàu dữ liệu và khai thác cho nhiều mục tiêu đảm bảo thực hiện theo Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND huyện (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin*) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Mặt trận, các tổ chức CT-XH huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- Công an huyện;
- Thành viên BCD CDS huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VPHĐND&UBND: CVP, PCVP, các CV, web;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tường Duy

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ KHÁI TOÁN NHU CẦU KINH PHÍ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Kinh phí dự kiến - phân theo nguồn vốn				Cơ quan chủ trì, đơn vị thực hiện
		Ngân sách đề nghị tỉnh hỗ trợ		Ngân sách huyện		
					Nguồn CDS	
1	Nhận thức số				320	
1.1	Tổ chức Hội thi tuyên truyền về Chuyển đổi số, hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024				250	Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã, thị trấn
1.3	Hội nghị, tập huấn về Chuyển đổi số, Ngày Chuyển đổi số				70	Các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn
2	Hạ tầng số		5.900		1.300	
	Đầu tư Trung tâm điều hành thông minh (IOC) huyện Bình Sơn		5.900		1.300	Phòng VH&TT
3	Dữ liệu số		200			
	Số hóa tài liệu lưu trữ; Kết quả giải quyết TTHC, hồ sơ di tích		200			Văn phòng HĐND&UBND huyện
4	Nhân lực số				170	
4.1	Tập huấn về Chuyển đổi số cho cán bộ chuyên trách tham mưu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số				50	Phòng VH&TT, UBND các phòng ban thuộc huyện
4.2	Tập huấn bồi dưỡng kiến thức về an toàn, an ninh, chuyển đổi số				50	Phòng VH&TT, các phòng ban thuộc huyện, các xã, thị trấn

TT	Nội dung nhiệm vụ	Kinh phí dự kiến - phân theo nguồn vốn				Cơ quan chủ trì, đơn vị thực hiện
		Ngân sách đề nghị tỉnh hỗ trợ		Ngân sách huyện		
					Nguồn CDS	
4.3	Tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân, doanh nghiệp				70	Phòng VHTT, Tổ CNSCĐ huyện, xã, các doanh nghiệp
5	An toàn thông tin mạng				200	
	Tổ chức diễn tập đảm bảo an toàn thông tin mạng				200	Phòng VH&TT
	Tổng:		6.100		1.990	

